

ÔN TẬP VỀ VĂN HỌC

(Học kì II)

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- Hệ thống hoá được các kiến thức cơ bản về tác gia, tác phẩm, lí luận văn học trong sách giáo khoa Ngữ văn 11 Nâng cao, tập hai.
- Củng cố kiến thức về các tác phẩm trên các mặt: đặc trưng thể loại, nội dung tư tưởng và phong cách nghệ thuật.

A – NỘI DUNG ÔN TẬP

Phần Văn học trong sách giáo khoa *Ngữ văn 11 Nâng cao*, tập hai gồm các nội dung lớn: văn học Việt Nam thời kì từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945, văn học nước ngoài và một số kiến thức lí luận văn học.

I – VĂN HỌC VIỆT NAM

1. Văn học Việt Nam đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945

Gồm chủ yếu là thơ, chỉ có ba bài văn xuôi thuộc thể nghị luận.

a) Về thơ

– Về mặt thể loại, các bài thơ trong chương trình Học kì II thuộc nhiều thể thơ khác nhau. Hãy nêu tên các thể thơ ấy và cho dẫn chứng cụ thể.

Đọc kĩ các phần *Tri thức đọc - hiểu* viết về các thể thơ này trong sách giáo khoa *Ngữ văn 10 Nâng cao* và *Ngữ văn 11 Nâng cao* để vận dụng vào việc phân tích, đánh giá các bài thơ, tập thơ đã học.

Cần kết hợp ôn tập bài tác gia Xuân Diệu với bài thơ *Vội vàng*, vì đây là tác phẩm hết sức tiêu biểu của Xuân Diệu (chú ý *cái tôi* khát khao giao cảm với đời và đặc trưng thi pháp, phong cách).

Trong bài *Khái quát văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945* có nêu lên quá trình hiện đại hoá của văn học Việt Nam ở thời kì này qua ba giai đoạn. Hãy so sánh các bài thơ *Lưu biệt khi xuất dương* của

Phan Bội Châu, *Hầu Trời* của Tân Đà và *Vội vàng* của Xuân Diệu – ứng với ba giai đoạn hiện đại hoá nói trên – để minh hoạ (so sánh trên hai bình diện nội dung và hình thức).

b) Về văn xuôi

– Ba bài văn xuôi trong phần văn học Việt Nam ở Học kì II (*Về luận lí xã hội ở nước ta* của Phan Châu Trinh, *Tiếng mẹ đẻ – nguồn giải phóng các dân tộc bị áp bức* của Nguyễn An Ninh, *Một thời đại trong thi ca* của Hoài Thanh) đều thuộc thể văn nghị luận. Chú ý : sức thuyết phục của văn nghị luận chủ yếu là ở lí lẽ đanh thép, luận cứ hùng hồn. Khi ôn tập nên tham khảo thêm những bài viết về văn nghị luận ở phần Làm văn trong sách giáo khoa *Ngữ văn 11 Nâng cao*, tập hai.

– Bài *Một thời đại trong thi ca* của Hoài Thanh cũng là một dạng của văn nghị luận, nghĩa là cũng thuyết phục bằng lập luận lò gích chặt chẽ, luận điểm chính xác, luận cứ hùng hồn. Nhưng vì là một bài nghị luận văn học nên lí luận phải dựa trên cơ sở thẩm văn tinh tế, hành văn vừa phải thuyết phục về lí, vừa phải thuyết phục bằng tình cảm, cảm xúc thẩm mỹ. Cho nên văn nghiên cứu, phê bình văn học có chỗ rất gần với văn hình tượng.

II – VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

Những tác phẩm thuộc nhóm này cũng thuộc nhiều thể loại khác nhau : *Ba cống hiến vĩ đại của Các Mác* của Ăng-ghen (văn nghị luận), trích *Lão Gô-ri-ô* của Ban-dắc, trích *Những người khốn khổ* của Huy-gô (tiểu thuyết), *Người trong bao* của Sê-khốp (truyện ngắn), *Tôi yêu em* của Pu-skin, *Bài thơ số 28* của Ta-go (thơ). Cần đọc các phần *Tri thức đọc - hiểu* về các thể loại văn học tương ứng để vận dụng vào việc phân tích những tác phẩm này. Nên so sánh các tác phẩm cùng thể loại để củng cố nhận thức về những đặc sắc của mỗi tác phẩm.

III – LÍ LUẬN VĂN HỌC

Chú ý vận dụng kiến thức lí thuyết vào thực hành đọc - hiểu các tác phẩm cụ thể. Ở đây là vận dụng kiến thức về đặc điểm của thể loại thơ và văn nghị luận trong các bài về lí luận văn học (*Đọc thơ, Đọc văn nghị luận*) vào việc đọc - hiểu các tác phẩm thuộc hai thể loại này trong sách giáo khoa *Ngữ văn 11 Nâng cao*,

tập hai. Cần lưu ý đến những điểm khác biệt giữa bài nghị luận chính trị, xã hội với bài nghị luận văn học (phê bình văn học).

B – PHƯƠNG PHÁP ÔN TẬP

Học sinh chuẩn bị ở nhà đề cương phát biểu về các vấn đề trong nội dung ôn tập, đến lớp trao đổi dưới sự hướng dẫn của giáo viên.